

Số: 126./CV-DLG

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Kiên

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét 6 tháng năm 2019;
- Công văn số 125 /2019/CV-DLGL ngày 29/8/2019 về việc giải trình chênh lệch KQKD trước và sau soát xét 6 tháng năm 2019, chênh lệch LNST 6 tháng năm 2019 tăng so với 6 tháng năm 2018, vấn đề nhấn mạnh trên Báo cáo soát xét 6 tháng năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/8/2019 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019;
- BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng năm 2019;
- Công văn số 125/2019/CV-DLGL ngày 29/8/2019.



NGUYỄN TRUNG KIÊN

Số : 125 /2019/CV-DLGL

Pleiku, ngày 29 tháng 08 năm 2019

“V/v giải trình chênh lệch KQKD trước và sau soát xét 6 tháng năm 2019; Chênh lệch LNST 6 tháng năm 2019 tăng so với 6 tháng năm 2018; vấn đề nhấn mạnh trên báo cáo soát xét 6 tháng năm 2019.

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2/2019 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 như sau :

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2019		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau soát xét	Trước soát xét			
1	Chi phí tài chính	90.479.392.644	78.747.375.464	11.732.017.180	14,90	(1)
2	Chi phí bán hàng	153.784.636	217.967.328	(64.182.692)	(29,45)	(2)
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.345.032.496	16.748.157.035	3.596.875.461	21,48	(3)
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.441.415.947	24.839.092.642	(15.397.676.695)	(61,99)	(4)
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.968.157.802	10.037.200.334	(3.069.042.532)	(30,58)	(4)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.473.258.145	14.801.892.308	(12.328.634.163)	(83,29)	(4)

- (1) Tăng 11,7 tỷ đồng do trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại công ty con là 2,2 tỷ và ghi nhận thêm lãi đi vay 9,53 tỷ đồng.
- (2) Giảm 64 triệu đồng do Công ty điều chỉnh sau soát xét giảm chi phí bán hàng tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.
- (3) Tăng 3,59 tỷ đồng do trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi và điều chỉnh từ chi phí bán hàng sang chi phí quản lý doanh nghiệp.
- (4) Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 15,39 tỷ đồng do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên. Dẫn đến thuế TNDN giảm 3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 12,3 tỷ đồng tương ứng giảm 83,3 tỷ đồng.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2019		Chênh lệch	Tăng/giảm %	Ghi chú
		Sau soát xét	Trước soát xét			
1	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	5.366.995	54.888.865	(49.521.870)	(90,22)	(1)
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	96.875.013.076	91.678.221.498	5.196.791.578	5,67	(2)
3	Thu nhập khác	9.712.710.361	10.317.374.126	(604.663.765)	(5,86)	(3)
4	Chi phí khác	27.933.503.609	23.470.947.010	4.462.556.599	19,01	(4)
5	Lợi nhuận khác	(18.220.793.248)	(13.153.572.884)	(5.067.220.364)	38,52	(5)
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.294.105.055	79.544.832.521	(9.250.727.466)	(11,63)	(6)
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.773.595.788	20.768.930.041	(2.995.334.253)	(14,42)	(7)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.967.343.038	1.920.890.199	1.046.452.839	54,48	(8)
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	49.553.166.229	56.855.012.281	(7.301.846.052)	(12,84)	(9)

- (1) Giảm 49 triệu đồng do lợi nhuận của công ty liên kết giảm sau soát xét.
- (2) Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,2 tỷ đồng do Công ty mẹ và một số công ty con trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- (3) Thu nhập khác giảm do Công ty Mass Noble đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái.
- (4) Chi phí khác tăng 4,4 tỷ đồng do Công ty CP Cà phê Gia lai hạch toán giảm tài sản dựa vào chi phí do phá dỡ vườn cây.
- (6)+(7) Vì các nguyên nhân trên nên Lợi nhuận trước thuế giảm và dẫn đến chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 2,9 tỷ đồng.
- (8) Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do chi phí trích lập dự phòng tại công ty con và công ty liên kết trước soát xét cao hơn.
- (9) Từ các nguyên nhân trên dẫn đến Lợi nhuận sau thuế giảm 7,3 tỷ đồng.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

Stt	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		6 tháng Năm 2019	6 tháng Năm 2018			
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	292.513.031.820	410.358.065.279	(117.845.033.459)	(28,72)	
2	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	292.513.031.820	410.358.065.279	(117.845.033.459)	(28,72)	
3	Giá vốn hàng bán	291.096.676.498	389.848.246.430	(98.751.569.932)	(25,33)	
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.416.355.322	20.509.818.849	(19.093.463.527)	(93,09)	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	132.934.083.655	60.261.300.068	72.672.783.587	120,60	
6	Chi phí tài chính	90.479.392.644	69.360.152.597	21.119.240.047	30,45	
7	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>75.414.762.200</i>	<i>64.499.209.812</i>	<i>10.915.552.388</i>	<i>16,92</i>	
8	Chi phí bán hàng	153.784.636	439.099.058	(285.314.422)	(64,98)	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.345.032.496	24.961.929.563	(4.616.897.067)	(18,50)	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.372.229.201	(13.990.062.301)	37.362.291.502		
11	Thu nhập khác	20.558.024	20.019.788.219	(19.999.230.195)	(99,90)	
12	Chi phí khác	13.951.371.278	1.348.296.346	12.603.074.932	934,74	
13	Lợi nhuận khác	(13.930.813.254)	18.671.491.873	(32.602.305.127)		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.441.415.947	4.681.429.572	4.759.986.375	101,68	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.968.157.802	3.475.063.027	3.493.094.775	100,52	
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.473.258.145	1.206.366.545	1.266.891.600	105,02	

Lợi nhuận sau thuế TNDN của 6 tháng đầu năm 2019 tăng 1,26 tỷ đồng tương ứng tăng 105,02% so với cùng kỳ năm 2018. Do các nguyên nhân sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn cùng với các công trình thi công đang trong giai đoạn hoàn thành. Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.
- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2019 tăng do Công ty chuyển nhượng 51% phần vốn góp tại Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng cho đối tác và mang về khoản lãi 75,8 tỷ đồng.
- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm 2018 do Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính tăng 8,9 tỷ đồng và lãi suất đi vay tăng dẫn đến chi phí lãi vay tăng 10,4 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do công ty tiết kiệm chi phí và khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi giảm so với cùng kỳ năm 2018.
- Không phát sinh khoản lãi từ hoạt động chuyển nhượng đất nên thu nhập khác 6 tháng 2019 giảm so với cùng kỳ năm trước 19,9 tỷ đồng.
- Chi phí khác tăng do trong kỳ Công ty đã nộp khoản tiền chậm nộp thuế cho Cơ quan thuế và các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ khác tăng.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng dẫn đến thuế TNDN tăng và Lợi nhuận kế toán sau thuế cũng tăng so với cùng kỳ 2018.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	Tăng/giảm %	Ghi chú
		6 tháng Năm 2019	6 tháng Năm 2018			
1	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.063.998.409	209.874.475.408	25.189.523.001	12,00	(1)
2	Doanh thu hoạt động tài chính	142.622.270.007	64.730.168.711	77.892.101.296	120,33	(2)
3	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	5.366.995	(17.728.946)	23.095.941		(3)
4	Chi phí bán hàng	13.935.337.036	16.402.279.981	(2.466.942.945)	(15,04)	(4)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	96.875.013.076	83.933.660.357	12.941.352.719	15,42	(5)
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	88.514.898.303	7.681.415.553	80.833.482.750	1.052,33	(6)
7	Thu nhập khác	9.712.710.361	22.308.868.497	(12.596.158.136)	(56,46)	(7)
8	Chi phí khác	27.933.503.609	2.711.979.397	25.221.524.212	930,00	(8)
9	Lợi nhuận khác	(18.220.793.248)	19.596.889.100	(37.817.682.348)		(9)
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.294.105.055	27.278.304.653	43.015.800.402	157,69	(10)
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.773.595.788	8.610.281.752	9.163.314.036	106,42	(11)
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.967.343.038	(3.305.814.987)	6.273.158.025		(12)
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	49.553.166.229	21.973.837.888	27.579.328.341	125,51	(13)

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2019 tăng đột biến so với cùng kỳ năm 2018, do các nguyên nhân sau:

- Mặc dù, kinh doanh trong nước không hiệu quả nhưng hoạt động kinh doanh tại nước ngoài đạt hiệu quả cao, cụ thể trong 6 tháng đầu năm 2019 Công ty Mass Noble lợi nhuận gộp tăng 46 tỷ đồng và điều chỉnh doanh thu nội bộ dẫn đến Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 25 tỷ đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do Quý 2/2019 Công ty chuyển nhượng 51% phần vốn góp tại Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng cho đối tác thu về khoản lợi nhuận lớn nên chi phí hoạt động tài chính tăng đột biến 77,9 tỷ đồng.
 - Chi phí bán hàng giảm do năm 2019 Công ty Mass Noble chủ động được nguồn vốn lưu động nên tiết kiệm được chi phí vận chuyển, chủ động nguồn nguyên liệu vật tư.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do một số công ty con trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi tăng và doanh thu Công ty Mass Noble tăng 162 tỷ đồng nên chi phí quản lý cũng tăng theo tỷ lệ doanh thu.
 - Thu nhập khác giảm so với cùng kỳ năm 2018 do không phát sinh khoản lãi từ hoạt động chuyển nhượng đất.
 - Chi phí khác tăng do trong kỳ Công ty mẹ và các công ty con đã nộp khoản tiền chậm nộp thuế cho Cơ quan thuế và các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ khác tăng. Bên cạnh đó, do các Dự án Bất động sản vướng một số thủ tục nên chậm ký hợp đồng mua bán dẫn đến phát sinh các khoản phạt hợp đồng.
 - Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng.
 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do chi phí trích lập dự phòng tại công ty con và công ty liên kết kỳ này cao hơn so với kỳ trước.
- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng năm 2019 tăng 27,579 tỷ đồng tương ứng tăng 125,51%.

III. Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên báo cáo soát xét tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng năm 2019.

Vấn đề cần nhấn mạnh số 1: “*Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 8, khoản nợ phải thu Tập đoàn XDCE, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào liên quan đến Hợp đồng hợp tác số 0062/HĐHT/2014 ngày 04/11/2014 về việc hợp tác xây dựng 05 cây cầu bê tông từ bản Lãng Khăng đến bản Pạc Nặm Phạ Năng, Huyện Bua Lại Pha, tỉnh Khăm Muôn, Lào tại thời điểm 30/06/2019 là 124.864.011.918 đồng. Theo điều khoản thanh toán của hợp đồng thì Tập đoàn XDCE, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào sẽ thanh toán khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai khi được Chủ đầu tư (Sở Giao Thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào) thanh toán. Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa thu hồi khoản nợ này.*”

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ký hợp đồng hợp tác số 0062/HĐHT/2014 ngày 04/11/2014 với Tập đoàn XDCE, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào về việc hợp tác xây dựng 05 cây cầu bê tông từ bản Lãng Khăng đến bản Pạc Nặm Phạ Năng, Huyện Bua Lại Pha, tỉnh Khăm Muôn, Lào. Công trình này Tập đoàn XDCE, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào được Sở giao thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào giao thầu theo hợp đồng số 0693/GTVT ngày 27/03/2012. Đây là công trình của Chính phủ Lào, nguồn thanh toán dựa vào nguồn ngân sách mà Quốc hội Lào phê duyệt và nguồn ngân sách của Tỉnh Khăm Muôn. Do đó, việc thanh toán của Tập đoàn XDCE, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào cho Công ty chúng tôi cũng phụ thuộc vào tiến độ giải ngân của Sở Giao Thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào (Chủ đầu tư).

Hiện tại, việc thi công đối với 5 cây cầu Lào đã được Công ty chúng tôi nghiệm thu theo tiến độ. Tuy nhiên, do các nhà thầu khác chưa hoàn thiện hạng mục đường dẫn ở vị trí

hai đầu cầu. Và vấn đề này, Chủ đầu tư đã kiểm tra thực tế và đôn đốc các nhà thầu thi công. Vì vậy, việc thi công chưa hoàn thành nên Chủ đầu tư chưa nghiệm thu để chi trả cho Tập đoàn XDCE, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPT MTV Lào. Do đó, Tập đoàn XDCE, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPT MTV Lào vẫn chưa thanh toán cho Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Hiện nay Công ty chúng tôi và các nhà thầu khác đang cùng chủ đầu tư và các bên liên quan tập trung hoàn thiện các hạng mục để giải ngân vốn và thu hồi công nợ trên.

Vấn đề cần nhấn mạnh số 2: “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2019 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2019 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty.”

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau: Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh số 3: “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 37, Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 30/06/2019, hầu hết các khoản nợ vay của Công ty đều đã quá hạn thanh toán (đặc biệt là nợ vay ngân hàng, tổ chức, cá nhân và nợ trái phiếu đến hạn trả). Tất cả các ngân hàng đều ngừng giải ngân đối với Công ty. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty có thể sẽ không có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện kinh doanh bình thường. Theo đó, khả năng hoạt động của Công ty phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc kết quả thỏa thuận với các chủ nợ về việc gia hạn/cơ cấu lại nợ gốc, nợ lãi, giảm lãi,... để đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo.”

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:

Ban Tổng Giám đốc Công ty nhận thấy dòng lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh nhiều năm gần đây vẫn dương. Hiện nay, Công ty đang làm việc với ngân hàng/chủ nợ để cơ cấu lại nợ gốc vay, giảm lãi vay nhằm đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng đã xây dựng chiến lược kinh doanh mới và có phương án tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



NGUYỄN TRUNG KIÊN